TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** ----------
Bản án số: 327/2023/DS-PT Ngày: 17/7/2023 *V/v: Tranh chấp chia thừa kế tài sản*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Như Lâm
Các thẩm phán: Ông Đỗ Minh Hoàng
Bà Trần Thị Liên Anh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Trang – Thư ký Toà án nhân nhân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Liên - Kiểm sát viên

Ngày 17/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 615/2022/TLPT - DS ngày 26/12/2022 về: "***Tranh chấp chia thừa kế tài sản".***

Do bản án dân sự sơ thẩm số 116/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 176/2022/QĐ-PT ngày 17/05/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Nguyễn Thị Kha; sinh năm: 1962 (tên gọi khác: Thanh); địa chỉ: số nhà 670, tổ dân phố Toàn Thắng, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kha là Luật sư Nông Thị Hồng Hà –Công ty Luật Hồng Hà – thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Số 55/105 phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; Luật sư Hà có mặt tại phiên tòa.

1.2. Bà Nguyễn Thị Nhàn; sinh năm: 1964; địa chỉ: Số nhà 85, tổ 2, phố Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; có mặt tại phiên tòa.

1.3. Bà Nguyễn Thị Khanh; sinh năm: 1968; địa chỉ: Thôn Giao Tự (nay là số nhà 212, đường 181, phố Keo), xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Chu Suốt; sinh năm: 1958; địa chỉ: Thôn Giao Tự (nay là Tổ dân phố đường 181), xã Kim Sơn huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Chu Chuốt; sinh năm 1960 (Tên gọi khác: Hưng); địa chỉ: Thôn Đèo Gió, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Cạn; vắng mặt tại phiên tòa.

3.2. Ông Nguyễn Chu Tấn; sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn Giao Tự (nay là số nhà 205, tổ dân phố đường 181, phố Keo), xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

3.3. Ông Nguyễn Chu Hiến; sinh năm: 1975; có mặt tại phiên tòa.

3.4. Bà Nguyễn Thị Uyên; sinh năm: 1975; vắng mặt tại phiên tòa.

3.5. Cháu Nguyễn Thị Thùy Dương, sinh năm 2005; vắng mặt tại phiên tòa.

3.6. Cháu Nguyễn Chu Quang, sinh năm 2010; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị Thùy Dương và cháu Nguyễn Chu Quang là ông Nguyễn Chu Hiến và bà Nguyễn Thị Uyên (bố mẹ đẻ).

Ông Hiến, bà Uyên, cháu Dương, cháu Quang có địa chỉ tại: Phố Keo (nay là số nhà 207, tổ dân phố 181, phố Keo), xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

3.7. Chị Trần Tố Uyên; sinh năm: 1974 (tên gọi khác là Nhật); địa chỉ: số nhà 12, tổ 11, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

3.8. Chị Trần Tố Trâm; sinh năm: 1977; địa chỉ: Căn hộ 1704, nhà 17T8, khu đô thị Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

3.9. Chị Trần Hội Hạnh; sinh năm: 1984 (tên gọi khác: Trang); địa chỉ: Xóm 1, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

3.10. Chị Nguyễn Thị Phương Anh; sinh năm: 1998; địa chỉ: Thôn Đèo Gió, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Cạn; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo, kháng nghị:

Bà Nguyễn Thị Kha là nguyên đơn; ông Nguyễn Chu Tấn, chị Trần Tố Uyên, chị Trần Tố Trâm, chị Trần Hội Hạnh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 7 năm 2021, Đơn khởi kiện (bổ sung) ngày 13/12/2021 và quá trình giải quyết tại Tòa án, đồng nguyên đơn trong vụ án là bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Nhàn và bà Nguyễn Thị Khanh trình bày:

Về quan hệ huyết thống:

Bố các bà là cụ Nguyễn Chu Đoài và mẹ là cụ Nguyễn Thị Ngà. Bố mẹ các bà có 10 người con, 05 trai, 05 gái nhưng hiện đã mất 3, còn 7 người con gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1953, đã mất năm 2013. Bà Nga có chồng là ông Trần Phác, sinh năm 1944 nhưng đã ly hôn. Bà Nga và ông Phác có 02 người con chung là Trần Tố Uyên và Trần Tố Trâm. Sau khi ly hôn, bà Nga không chung sống và kết hôn với ai nhưng có sinh thêm 1 người con gái tên là Trần Hội Hạnh (còn gọi là Trang).

2. Ông Nguyễn Chu Sáng, sinh năm 1955, đã mất năm 1983 có vợ tên là Lộc, hai vợ chồng không có con chung.

3. Ông Nguyễn Chu Suốt, sinh năm 1958

4. Ông Nguyễn Chu Chuốt (tức Hưng), sinh năm 1960.

5. Bà Nguyễn Thị Kha, sinh năm 1962

6. Bà Nguyễn Thị Nhàn, sinh năm 1964

7. Bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1966, mất khi được khoảng 9-10 tháng tuổi.

8. Bà Nguyễn Thị Khanh, sinh năm 1968

9. Ông Nguyễn Chu Tấn, sinh năm 1971.

10. Ông Nguyễn Chu Hiến, sinh năm 1975.

Bố mẹ các bà không có con riêng, không có con nuôi.

Cụ Nguyễn Thị Ngà chết ngày 13/9/2009 không để lại di chúc. Cụ Đoài chết ngày 21/02/2016 có để lại "Di chúc của ông Nguyễn Chu Đoài" lập ngày 07/6/2011 tại Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Hồng Hà.

** Về di sản thừa kế:* Khi chết, bố mẹ các bà có để lại 02 khối di sản gồm:

- Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 48, diện tích 294m^2 tại thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội trên có 1 nhà cấp 4 đã cũ, Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số AO 504723, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử: 0139, số QĐ: 889/QĐ-UB, MS: 5622037, cấp ngày 29/12/2008 cho ông Nguyễn Chu Đoài và bà Nguyễn Thị Ngà. Nguồn gốc đất là do cụ Đoài và cụ Ngà được thừa hưởng đất tổ tiên của bố mẹ cụ Đoài để lại. Trên đất có một nhà cấp 4 do bố mẹ các bà làm. Tháng 9/2021, ba bà, ông Tấn và ông Hiến mỗi người góp 5.500.000 đồng để thay mái nhà, hết 27.500.000 đồng.

- Thửa số 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo, Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội có diện tích 116m^2, Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm đã cấp GCNQSDĐ số AD 878420, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 1459, số QĐ: 732/QĐ-UB, MS: 5621561, cấp ngày 31/8/2006 cho ông Nguyễn Chu Đoài và bà Nguyễn Thị Ngà. Nguồn gốc đất là do cụ Đoài và cụ Ngà tạo lập được khi còn sống. Nguyên thủy mảnh đất này rất rộng, bố mẹ các bà đã làm nhà 06 gian và đã phân chia cho ba con trai, mỗi người hai gian chạy dọc đất là ông Suốt 89m^2, ông Tấn 88m^2 và ông Hiến 89m^2 (nay đều đã được cấp GCNQSDĐ) và để lại một phần đất diện tích 116 m^2 chưa chia cho ai. Khi bố các bà còn sống, vợ chồng ông Hiến đã làm 1 phần nhà trên đó khoảng 38m^2. Sau khi bố các bà chết, diện tích này không ai quản lý, sử dụng.

Sau khi chia đất cho ba anh con trai, bố mẹ các bà ở cùng ông Hiến do ông Hiến chưa lấy vợ. Sau khi ông Hiến lấy vợ, bố mẹ các bà mới chuyển vào mảnh đất trong thôn Giao Tất A để ở, không ở cùng con nào. Năm 2009, mẹ các bà mất, bố các bà ở một mình được 1-2 năm thì chuyển ra mảnh đất ở phố Keo ở cùng vợ chồng ông Hiến nhưng trước khi mất khoảng 3 ngày thì chuyển về nhà ông Suốt và mất ở đó. Hiện cả hai mảnh đất không có ai đang sinh sống.

Trước khi chết, bố các bà có lập một di chúc tại Công ty Luật Hồng Hà ngày 07/6/2011 có nội dung là bố các bà các cho ba người con là Nguyễn Thị Kha, Nguyễn Thị Nhàn và Nguyễn Thị Khanh phần đất của bố các bà trong khối tài sản chung vợ chồng là ½ của diện tích 294m^2 thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 48 tại thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội là 147m2, mỗi người 49m2. Khi lập di chúc

này bố các bà vẫn còn mạnh khỏe, minh mẫn, không bị ai ép buộc. Di chúc có hai người làm chứng và đã được Công ty Luật Hồng Hà xác nhận. Toàn bộ nội dung di chúc đúng là ý nguyện của bố các bà muốn phân chia đất đai sau khi mất.

Các nguyên đơn có xuất trình 01 "Bản di chúc" phô tô chữ viết tay nhưng không biết ai viết, lập ngày 20/3/2008 (Mậu Tý), có nội dung:

"*Bản di chúc*

Tên tôi là Nguyễn Chu Đoài có 382m^2 đất ở đầu phố Keo, số thửa 164, số tờ 20 nay tôi đã cho các con tôi là:

- Chu Suốt 89m^2

- Chu Tấn 88m^2

- Chu Hiến 89m^2

Còn phía trong 116m^2 là của tôi

Trong thôn tôi còn 272m^2 cho anh Chu Truất (tức Hưng) 152m^2, còn lại 120m^2 anh con trai nào có con trai kể từ trên xuống muốn thừa hưởng đất tổ tiên thì phải thờ cúng các cụ ông, bà cha, mẹ, thờ bác Sáng chết trẻ (chỉ ở không được bán).

Về con gái: cô cả đã được chỗ ở gần cổng chùa rồi thì thôi. Nay tôi còn 116m^2 ở số thửa 164 số tờ 20 ở phía trong 3 anh con trai. Cắt một ngõ đi chung xong chia 3. Tôi muốn của cha mẹ như hoa thơm mỗi người hưởng một ít.

- Khôn ngoan đối đáp người ngoài, gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

- Nay tôi tuổi đã già sức đã yếu nhưng tinh thần còn minh mẫn, làm bản di chúc này sau khi tôi khuất núi các con tôi dễ bảo nhau.

Mong các con tôi thực hiện đừng làm ảnh hưởng tới gia phong.

Đây là nguyện vọng mong muốn nhất của tôi.

Giao Tất ngày 20/3/2008 (Mậu Tý)

Cha của các con

Nguyễn Chu Đoài

Các con ông Đoài đã ký

1. Nguyễn Thị Nga

2. Nguyễn Chu Chuốt

3. Nguyễn Thị Kha

4. Nguyễn Thị Nhàn

5. Nguyễn Thị Khanh

6. Nguyễn Chu Tấn

7. Nguyễn Chu Hiến".

và 01 "Biên bản họp gia đình" (bản phô tô) lập ngày 14/3/2020. Cả hai văn bản này các bà đều không có bản chính. Các bà không thừa nhận bản di chúc này do đã bị thay thế bởi bản di chúc lập ngày 07/6/2011 tại Công ty Luật Hồng Hà là bản di chúc lập sau cùng nên các bà không công nhận di chúc nào khác, kể cả "Bản di chúc" lập ngày 30/5/2014 do vợ chồng ông Hiến xuất trình. Đối với Biên bản họp gia đình, nội dung là do các anh chị em trong nhà thỏa thuận nhưng sau khi thỏa thuận không ai thực hiện.

Nay bà Kha, bà Nhàn và bà Khanh khởi kiện chia di sản thừa kế của bố mẹ là cụ Ngà và cụ Đoài, cụ thể: Chia thừa kế của cụ Đoài theo di chúc lập ngày 07/6/2011 là 147m^2 nằm trong diện tích 249m^2 thuộc thửa số 11, tờ bản đồ số 48 tại thôn Giao Tất, xã Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội và chia thừa kế theo pháp luật phần diện tích còn lại 147m^{2,} trên có ngôi nhà cấp 4 và diện tích 116m^2 thuộc thửa đất số 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo, Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội. Các bà xin nhận bằng hiện vật (đất).

Bố mẹ các bà còn có một thẻo đất khoảng 30-40m^2 ở phố Keo đã chia cho bà Nga nhưng sau Nhà nước thu hồi và đã bồi thường đất cũng ở phố Keo, hiện con bà Nga là cháu Trần Hội Hạnh quản lý, sử dụng. Phần đất này và phần nhà đất bố mẹ các bà đã phân chia cho ông Suốt, ông Tấn và ông Hiến các bà xác định không còn là di sản thừa kế, không tranh chấp và không có yêu cầu gì. Bố mẹ các bà còn có một diện tích đất Nông nghiệp ở xã Kim Sơn nhưng các bà không yêu cầu chia thừa kế trong vụ án này. Ngoài ra các bà không còn yêu cầu gì và không trình bày thêm nội dung nào khác.

2. Bị đơn – ông Nguyễn Chu Suốt trình bày:

Ông nhất trí về quan hệ huyết thống cũng như ngày chết của cụ Đoài và cụ Ngà như lời trình bày của các nguyên đơn.

Về di sản thừa kế và nguồn gốc di sản: Ông cũng thống nhất với lời trình bày nguyên đơn. Sau khi chết, bố mẹ ông có để lại tài sản là: Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 48, diện tích 294m^2 tại thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội trên có 1 nhà cấp 4 đã cũ và thửa số 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo, Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội có diện tích 116m^2. Cả hai thửa đất này đều đã được Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bố mẹ ông là Nguyễn Chu Đoài và Nguyễn Thị Ngà. Khi còn sống, bố mẹ ông đã phân chia nhà, đất cho ba con trai là ông được 89m^2, ông Tấn 88m^2 và ông Hiến 89m^2 ở ngoài phố Keo và đều đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà Nga cũng đã được bố mẹ ông cho một thẻo đất ở phố Keo, sau Nhà nước thu hồi đã bồi thường ở vị trí khác cũng ở phố Keo, chỉ còn ông Hưng và ba cô con gái là bà Kha, bà Nhàn và bà Khanh chưa được bố mẹ phân chia đất đai đúng như phía nguyên đơn trình bày.

Về di chúc: Ông chỉ thừa nhận "Bản di chúc" lập ngày 20/3/2008 (Mậu Tý) nhưng ông cũng không có bản chính vì theo ông đây mới đúng lời văn của bố ông. Ông không thừa nhận bản "Di chúc của ông Nguyễn Chu Đoài" lập tại Công ty Luật Hồng Hà ngày 07/6/2011 và bản di chúc do ông Hiến xuất trình.

Đối với Biên bản họp gia đình (bản phô tô): Nội dung là do các anh chị em trong nhà thỏa thuận nhưng sau khi thỏa thuận không thực hiện đúng như các nguyên đơn trình bày.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông không đồng ý chia thừa kế theo nội dung bản di chúc lập tại Công ty Luật Hồng Hà, chỉ đồng ý chia thừa kế theo nội dung "Bản di chúc" lập ngày 20/3/2008 (Mậu Tý) là ông Hưng được chia 152m^2 thửa trong thôn Giao Tất, ba cô con gái (là bà Kha, bà Nhàn và bà Khanh) được chia thửa ở phố Keo (116m^2) nhưng nếu ba cô con gái và ông Hưng thỏa thuận đổi cho nhau thì ông cũng không có ý kiến gì và ông muốn khi chia thừa kế, ông đồng ý chia cho ông

Hiến phần đất mà vợ chồng ông Hiến đã làm nhà thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Chu Chuốt (tức Hưng), ông Nguyễn Chu Tấn, ông Nguyễn Chu Hiến trình bày:

- Nhất trí về: quan hệ huyết thống, về ngày chết của cụ Đoài và cụ Ngà, về di sản thừa kế của bố mẹ các đương sự để lại chưa chia là thửa đất số 11, tờ bản đồ số 48, diện tích 294m^2 tại thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội trên có 1 nhà cấp 4 cũ và thửa số 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo, Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội diện tích 116m^2 đều đã được Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Chu Đoài và bà Nguyễn Thị Ngà.

- Về di chúc và quan điểm trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Chu Chuốt (tức Hưng) trình bày: Bố ông có lập nhiều di chúc nhưng ông chỉ biết bản di chúc do bố ông lập ngày 20/3/2008 (Mậu Tý) nhưng ông chỉ có bản ảnh chụp lại, không có bản chính. Ngoài ra ông không biết bản di chúc nào khác. Đối với bản di chúc lập tại Công ty Luật Hồng Hà thì đến nay ông mới biết nên không không biết phải đưa ra ý kiến gì. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông không còn yêu cầu nào khác.

Ông Nguyễn Chu Tấn trình bày: Bố ông lập nhiều di chúc nhưng ông không giữ bản nào và cũng không biết bố ông lập bao nhiêu di chúc. Ông đã được bố mẹ chia cho 88m^2 trên có hai gian nhà ở phố Keo, Kim Sơn. Đối với bản di chúc năm 2008 (Mậu Tý) nhưng ông không biết có bản chính hay không. Đối với di chúc lập tại Công ty Luật Hồng Hà đến nay ông mới được biết nhưng ông cũng không biết di chúc nào là hợp pháp nên đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông có quan điểm như sau: Đối với phần đất bố mẹ ông đã chia cho ông, ông Suốt và ông Hiến thì không còn là di sản thừa kế nữa. Đối với thẻo đất mà bố mẹ ông đã cho bà Nga ở phố Keo (sau này Nhà nước thu hồi và đền bù ở vị trí khác), ông không có yêu cầu gì. Nếu Tòa án chia thừa kế, ông xin nhận kỷ phần theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông không còn yêu cầu nào khác.

Ông Nguyễn Chu Hiến trình bày: Cụ Đoài để lại rất nhiều di chúc nhưng vợ chồng ông chỉ giữ một bản di chúc đánh máy do cụ Đoài lập ngày 30/5/2014, có nội dung là cụ Đoài có mảnh đất thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 20, diện tích 116m2 ở phố Keo- thôn Giao Tự - Kim Sơn cho con trai Nguyễn Chu Hiến diện tích 38m^2 (phần mà vợ chồng ông đã làm nhà trên đó). Đối với bản di chúc lập tại Công ty Luật Hồng Hà, vợ chồng ông không có ý kiến gì. Đối với bản di chúc lập năm 2008 (Mậu Tý) đến nay không còn bản chính và ông không chấp nhận bản di chúc này. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo quy định của pháp luật và đề nghị chia cho ông phần đất mà vợ chồng ông đã xây nhà trên đó khoảng 38m^2 như theo di chúc lập ngày 30/5/2014, ông sẽ không nhận thêm bất cứ kỷ phần nào nữa.

3.2 Bà Nguyễn Thị Uyên trình bày: bà và ông Hiến là vợ chồng nên đồng quan điểm và không trình bày nội dung nào khác.

3.3. Chị Trần Tố Uyên (tức Nhật), chị Trần Tố Trâm và chị Trần Hội Hạnh (tức Trang) thống nhất trình bày: Các chị là con của bà Nguyễn Thị Nga và đồng quan điểm với nhau.

Chị Uyên, chị Trâm và chị Hạnh đều có lời khai thống nhất với nguyên đơn, bị đơn về quan hệ huyết thống, thời điểm cụ Đoài và cụ Ngà chết, về nguồn gốc và di sản thừa kế là diện tích đất 294m^2 thuộc thửa số 11, tờ bản đồ số 48, tại thôn Giao Tất A, trên có 1 nhà cấp 4 cũ và diện tích 116m^2 thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo đều thuộc xã Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội là của cụ Nguyễn Chu Đoài và cụ Nguyễn Thị Ngà để lại chưa chia. Các chị chỉ biết ông Suốt, ông Tấn và ông Hiến đã được cụ Đoài và cụ Nga phân chia đất đai khi còn sống còn phần thẻo đất ở phố Keo, Kim Sơn là của mẹ các chị mua lại của ông bà ngoại là cụ Đoài và cụ Ngà, không phải được cho như các đương sự khác trình bày.

Về di chúc: Các chị chưa bao giờ nghe thấy cụ Đoài lập di chúc phân chia đất đai. Đối với di chúc lập tại công ty Luật Hồng Hà, các chị không biết chữ ký và điểm chỉ có phải của cụ Đoài không. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các chị có quan điểm thống nhất là nếu được chia thừa kế thì xin theo quy định của pháp luật. Nếu di chúc có hiệu lực chỉ chia thừa kế theo di chúc, không có di chúc thì chia theo pháp luật. Ngoài ra các chị không còn yêu cầu nào khác.

3.4. Chị Nguyễn Thị Phương Anh trình bày: Chị là con ông Nguyễn Chu Chuốt. Giữa năm 2012, chị về ở trên nhà đất tại thôn Giao Tất A. Chị không có công sức đóng góp gì vào hai khối di sản thừa kế của ông bà nội chị để lại. Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bố chị. Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số 116/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã xử và quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Khanh và bà Nguyễn Thị Nhàn yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Chu Đoài và cụ Nguyễn Thị Ngà gồm: 294,8m^2 đất thuộc thửa số 11, tờ bản đồ số 48, tại thôn Giao Tất, xã Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội có 147m^2 chia theo di chúc của cụ Đoài lập ngày 07/6/2011 tại Công ty Luật Hồng Hà; diện tích còn lại là 147,8m^2 (đo thực tế) và diện tích 115,3m^2 đất (đo thực tế) thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo, Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội chia thừa kế theo pháp luật.

1.1. Chấp nhận sự tự nguyện của bà Kha, bà Nhàn, bà Khanh xin nhận chung kỷ phần thừa kế, gộp thành một thửa không chia tách và không yêu cầu thanh toán chênh lệch kỷ phần thừa kế.

1.2. Chấp nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Nhàn, bà Nguyễn Thị Khanh, ông Nguyễn Chu Tấn và ông Nguyễn Chu Hiến không yêu cầu thanh toán việc sửa chữa, thay thế mái nhà.

1.3. Chấp nhận sự tự nguyện của vợ chồng ông Nguyễn Chu Hiến và bà Nguyễn Thị Uyên không yêu cầu thanh toán công sức chăm sóc cụ Đoài, tôn tạo sân

bê tông của thửa số 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo, Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội và tự mở lối đi đối với phần đất được chia thừa kế.

2. Xác định diện và hàng thừa kế: cụ Nguyễn Thị Ngà chết ngày 13/9/2009 không để lại di chúc, cụ Nguyễn Chu Đoài chết ngày 21/02/2016 có để lại di chúc. Thời điểm mở thừa kế là khi hai cụ chết. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Ngà và cụ Đoài gồm 8 người: Bà Nguyễn Thị Nga, ông Nguyễn Chu Suốt, ông Nguyễn Chu Chuốt (tức Hưng), bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Nhàn, ông Nguyễn Chu Tấn, bà Nguyễn Thị Khanh và ông Nguyễn Chu Hiến.

Bà Nga chết ngày 30/12/2013. Các con đẻ của bà Nga là chị Trần Tố Uyên, chị Trần Tố Trâm và chị Trần Hội Hạnh là thừa kế thế vị của bà Nga.

3. Xác định: Quyền sử dụng thửa đất số 11, tờ bản đồ số 48, diện tích đo thực tế 294,8m^2 (trên có một ngôi nhà cấp 4), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 504723, cấp ngày 29/12/2008 đứng tên chủ sử dụng là cụ Nguyễn Chu Đoài và cụ Nguyễn Thị Ngà, tại địa chỉ thôn Giao Tất, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội và Quyền sử dụng thửa đất số 164, tờ bản đồ số 20, diện tích đo thực tế 115,3m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 878420, cấp ngày 31/8/2006 đứng tên chủ sử dụng là cụ Nguyễn Chu Đoài và cụ Nguyễn Thị Ngà tại địa chỉ phố Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Chu Đoài và cụ Nguyễn Thị Ngà để lại.

4. Công nhận Bản di chúc do cụ Nguyễn Chu Đoài lập ngày 07/6/2011 tại Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Hồng Hà là hợp pháp.

5. Di sản đưa ra xem xét giải quyết phân chia là 294,8m^2 đất thuộc thửa số 11, tờ bản đồ số 48, thôn Giao Tất, Kim Sơn, trong đó có 147m^2 chia theo di chúc của cụ Đoài cho bà Kha, bà Nhàn và bà Khanh, diện tích đất còn lại là 147,8m^2 và diện tích 115,3m^2 thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 20 chia thừa kế theo pháp luật cho 8 đầu thừa kế là: Bà Nga (có chị Tố Uyên, chị Tố Trâm và chị Hội Hạnh thế vị), ông Suốt, ông Chuốt, bà Kha, bà Nhàn, ông Tấn, bà Khanh và ông Hiến như sau:

5.1. *Chia về giá trị*: Tổng giá trị thành tiền của hai thửa đất và tài sản trên đất là 11.886.933.290 đồng, trong đó tài sản trên đất là 7.133.290 đồng:

+ Chia thừa kế theo di chúc diện tích 147m^2 đất (nằm trong tổng diện tích 294,8m^2) trị giá 3.969.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Nhàn và bà Nguyễn Thị Khanh, mỗi người được 1.323.000.000 đồng.

Chia thừa kế theo pháp luật diện tích 147,8m^2 đất (còn lại sau khi chia theo di chúc) và diện tích 115,3m^2 cùng tài sản trên đất. Tổng giá trị tài sản chia thừa kế theo pháp luật là 7.917.933.290 đồng được chia cho: Chị Trần Tố Uyên, chị Trần Tố Trâm, chị Trần Hội Hạnh (bằng 1 kỷ phần thừa kế của bà Nguyễn Thị Nga), ông Nguyễn Chu Suốt, ông Nguyễn Chu Chuốt (tức Hưng), bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Nhàn, ông Nguyễn Chu Tấn, bà Nguyễn Thị Khanh và ông Nguyễn Chu Hiến, mỗi người được hưởng 01 kỷ phần thừa kế trị giá bằng tiền là 989.741.661 đồng**.**

5.2 *Chia bằng hiện vật*:

5.2.1. Chia diện tích 115,3m^2 thuộc thừa số 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo, Gia Lâm, Hà Nội được đánh số tự nhiên tại các điểm gấp của thửa đất. Sau khi đánh số, thửa đất được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,1 có các cạnh: Cạnh giáp đường ngõ xóm (phía Đông Nam) từ điểm 1-2 dài 9.06 m; Cạnh giáp nhà ông Suốt, ông Tấn và ông Hiến (hướng Tây Nam) là điểm 2-3 dài 12.96m; Cạnh giáp nhà ông Mộc (hướng Tây bắc) là điểm 3-4 dài 8.99m; Cạnh giáp nhà ông Tuân (hướng Đông bắc) dài 12.67m (có ba đoạn: 4-5 dài 4.31m, đoạn 5-6 dài 0.59m. đoạn 6-1 dài 7.77m) được phân chia cho ông Chuốt, ông Tấn và ông Hiến, cụ thể:

+ Chia cho ông Chuốt 45.1m^2 được giới hạn bởi các điểm 1,7,8,5,6,1, có kích thước các cạnh: Trên cạnh giáp đường ngõ xóm, cách điểm 1 = 5.4m về phía nhà ông Suốt là điểm 7, từ điểm 7 kéo một đường thẳng dọc theo thửa đất dài 8.44m là điểm 8. Nối điểm 8 với điểm 5 được một cạnh dài 5.38m. Nối điểm 5 -6 - 1 được cạnh dài 8.36m. Ông Chuốt được sở hữu tài sản trên đất gồm: 02 trụ cổng bê tông, hai cánh cổng bằng sắt, 01 cây hoa sữa, một phần sân xi măng diện tích 33.3 m^2, một đoạn tường gạch dài 5.4 m, đất và tài sản trên đất ông Chuốt được hưởng trị giá: 1.536.623.290 đồng.

+ Chia cho ông Nguyễn Chu Tấn 30.8m^2 đất liền kề với phần đất chia cho ông Chuốt được giới hạn bởi các điểm 7,8,9,2,7, có các cạnh: Điểm 7-8 dài 8.44m, điểm 8 – 9 dài 3.62m, điểm 9-2 dài 8.50m, điểm 2-7 dài 3.66m. Ông Tấn được sở hữu tài sản trên đất gồm: 01 cây nhãn, 13m^2 sân xi măng. Đất và tài sản trên đất ông Tấn được hưởng là 1.049.070.000 đồng.

+ Chia cho ông Nguyễn Chu Hiến phần đất còn lại là 39.4m^2 trị giá 1.339.600.000 đồng được giới hạn bởi các điểm 9,3,4,5,8,9, trên có 1 phần nhà 2 tầng 1 tum cùng hiện vật thuộc sở hữu của vợ chồng ông Hiến. Ông Hiến phải tự mở lối đi vào phần đất được chia. Vợ chồng ông Hiến có trách nhiệm tháo dỡ 20,7m^2 mái tôn che trên diện tích sân xi măng chia cho ông Chuốt và ông Tấn.

5.2.2. Chia diện tích 294,8m^2 như sau:

* Chia diện tích 147,8m^2 thuộc một phần thửa số 11, tờ bản đồ số 48 tại thôn Giao Tất, Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội cho 03 con bà Nga, ông Suốt và ba nguyên đơn, cụ thể:

+ Chia chung cho chị Tố Uyên, Tố Trâm và chị Hội Hạnh 30m^2 đất trị giá 810.000.000 đồng vào vị trí đất trống phía ngoài cùng thửa đất (hướng Bắc) giáp nhà anh Nguyễn Văn Mạnh được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,1, có các cạnh: 1-2 dài 1.2m; 2-3 dài 7.58m; 3-4 dài 2.06m; 4-5 dài 6.55m; 5-6 dài 3.25m; 6-1 dài 14.08m.

+ Chia cho ông Suốt 30m^2 đất trị giá 810.000.000 đồng vào vị trí đất trống liền kề với phần đất chia cho chị Uyên, chị Trâm và chị Hội Hạnh, được giới hạn bởi các điểm 2,3,4,8,7,2, có các cạnh: 2-3 dài 7.58m; cạnh 3-4-8 dài 4m; cạnh 8-7 dài 7.58m; cạnh 7-2 dài 4.01m.

+ Chia chung cho bà Kha, bà Nhàn và bà Khanh diện tích còn lại là 87,8m^2 cùng tài sản trên đất gồm: 01 nhà cấp 4, sân lát bê tông, tường rào, 02 trụ cổng bê tông có hai cánh bằng tôn; 03 cây nhãn. Tổng trị giá đất và tài sản trên đất là 2.372.640.000 đồng.

* Chia theo di chúc 147m^2 thuộc một phần thửa số 11, tờ bản đồ số 48 tại thôn Giao Tất, Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội trị giá 3.969.000.000 đồng chung cho bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Nhàn và bà Nguyễn Thị Khanh.

Gộp diện tích 87,8m^2 và diện tích 147m^2 của bà Kha, bà Nhàn và bà Khanh được chia chung thành 1 thửa có diện tích 234,8m^2, được giới hạn bởi các điểm: 7,9,10,5,4,8,7, có các cạnh:

Cạnh giáp đường làng (hướng Tây) từ điểm 7-9 dài 13.94m;

Cạnh giáp ngõ làng (hướng Nam) từ điểm 9-10 dài 14.32m;

Cạnh giáp nhà ông Nguyễn Chu Hát (hướng Đông) từ điểm 10-5 dài 19.45m;

Cạnh giáp phần đất chia cho bà Nga từ điểm 5-4 dài 6.55m;

Cạnh giáp phần đất chia cho ông Suốt từ điểm 4-8 dài 1.94m, từ điểm 8-7 dài 7.58m.

Bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Nhàn và bà Nguyễn Thị Khanh được quyền quản lý, sử dụng chung 234,8m^2 đất và sở hữu tài sản trên đất gồm: 01 nhà cấp 4, sân xi măng, tường rào, 02 trụ cổng bê tông có hai cánh bằng tôn; 03 cây nhãn có tổng giá trị là 6.341.640.000 đồng.

(Kích thước các cạnh cụ thể thể hiện trên sơ đồ phân chia kèm theo bản án)

5.3. Người được chia quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là: Bà Kha, bà Nhàn, bà Khanh, ông Suốt, ông Chuốt, ông Tấn, ông Hiến, chị Tố Uyên, chị Tố Trâm và chị Hội Hạnh theo Quyết định của Bản án có quyền, nghĩa vụ chủ động đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai; đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với phần diện tích đất, tài sản gắn liền với đất được chia theo Quyết dịnh của bản án và theo quy định của pháp luật

5.4. Khi có yêu cầu, ông Nguyễn Chu Tấn – người đang quản lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 504723, ngày 29/12/2008 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 878420, ngày 31/8/2006 do UBND huyện Gia Lâm cấp cho chủ sử dụng là cụ Nguyễn Chu Đoài và cụ Nguyễn Thị Ngà phải có nghĩa vụ giao lại cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để cấp mới hoặc điều chỉnh lại tên chủ sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quyết định của bản án và theo quy định của pháp luật. Trường hợp người đang quản lý không giao hoặc không thể giao lại được thì Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Điều 178 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 và Nghị định số 62/2015/NĐ-CP, ngày 18/7/2015 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 33/2020/NĐ-CP, ngày 17/3/2020) của Chính phủ về hướng dân Luật Thi hành án dân sự.

[6]. *Về nghĩa vụ thanh toán kỷ phần chênh lệch*:

6.1. Buộc ông Nguyễn Chu Chuốt phải thanh toán trả cho chị Trần Tố Uyên, Trần Tố Trâm và Trần Hội Hạnh 179.741.661 đồng, mỗi người được 59.913.887 đồng.

6.2. Buộc ông Nguyễn Chu Hiến phải thanh toán trả cho ông Nguyễn Chu Suốt 179.741.661 đồng.

6.3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Lệ phí đo đạc, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản các nguyên đơn tự nguyện chịu cả và đã thanh toán xong.

Ngoài ra bản án có quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự và quyền yêu cầu thi hành án, lãi suất.

Ngày 05/9/2022, ông Nguyễn Chu Tấn là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét phần nội dung của bản di chúc do cụ Nguyễn Chu Đoài để lại ngày 07/6/2011; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phân chia di sản thừa kế theo pháp luật.

Ngày 12/9/2022, chị Trần Tố Uyên, chị Trần Tố Trâm, chị Trần Hội Hạnh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 116/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

Ngày 13/9/2022, bà Nguyễn Thị Kha là nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chia kỷ phần thừa kế bằng tiền cho ông Suốt và bà Nga; bà Kha sẽ là người thanh toán số tiền này cho ông Suốt và các con của bà Nga.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các đồng nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Nhàn, bà Nguyễn Thị Khanh thống nhất trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Chu Đoài và cụ Nguyễn Thị Ngà là bố mẹ đẻ của các bà để lại theo di chúc cụ Đoài lập ngày 07/6/2011 và theo pháp luật. Các bà cùng thống nhất trình bàyđề nghị Hội đồng chia di sản thừa kế cho các bà bằng hiện vật và các bà muốn nhận chung một thửa không chia tách từng người. Về việc thanh toán chệnh lệch kỷ phần các bà còn thiếu các bà không yêu cầu

Bà Kha trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là bà sẽ thanh toán cho ông Suốt và các con của Nga kỷ phần mà ông Suốt và bà Nga được hưởng của bố mẹ các ông bà bằng tiền để đảm bảo cho việc thi hành án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nga là Luật sư Hà trình bày bản luận cứ để bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nga.

Bị đơn là ông Nguyễn Chu Suốt vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Chu Tấn trình bày đối với di chúc cụ Nguyễn Chu Đoài lập ngày 07/6/2011 ông không có ý kiến gì, ông công nhận di chúc này là do bố ông lập, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chia di sản thừa của cụ Đoài và cụ Ngà để lại theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Tố Uyên, chị Trần Tố Trâm thống nhất trình bày các chị là con đẻ của bà Nguyễn Thị Nga. Các chị đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét chia kỷ phần thừa kế của mẹ chị được hưởng cho các chị bằng hiện và diện tích đất được chia cho các chị quản lý, sử dụng đảm bảo cho việc thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Hội Hạnh là người kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Chu Hiến trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm ông và vợ không kháng cáo. Về việc mở lối đi ông sẽ tự mở lối đi không đi chung với những người được chia kỷ phần thừa kế của cụ Đoài và cụ Ngà tại thửa đất số 164, tờ bản đồ số 20, diện tích đo thực tế 115,3m^2 tại Phố Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Ông Hiến cũng trình bày hai trụ cổng và hai cánh cổng và sân láng xi 46,3m^2 có trên thửa đất nêu trên là tài sản của ông tạo dựng; ông không yêu cầu thanh toán giá trị những tài sản này khi chia thừa kế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên sửa bản án dân sự sơ thẩm 116/2021/DS- ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm theo hướng xác định hai trụ cổng, hai cánh cổng có trên thửa đất số 164, tờ bản đồ số 20, diện tích đo thực tế 115,3m^2 tại Phố Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội là tài sản của vợ chồng ông Nguyễn Chu Hiến và bà Nguyễn Thị Uyên không phải là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Chu Đoài và cụ Nguyễn Thị Ngà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét thấy:

1. Về tố tụng:

Về yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Nhàn và bà Nguyễn Thị Khanh khởi kiện ông Nguyễn Chu Suốt, yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Chu Đoài và cụ Nguyễn Thị Ngà để lại gồm: Thửa số 11, tờ bản đồ số 48, tại thôn Giao Tất, xã Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội có 147m^2; yêu cầu chia theo di chúc của cụ Đoài lập ngày 07/6/2011 tại Công ty Luật Hồng Hà; diện tích còn lại là 147m^2 (đo thực tế là 147,8m^2) và diện tích 116m^2 (đo thực tế là 115,3m^2) thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội chia thừa kế theo pháp luật.

Bị đơn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp chia thừa kế tài sản" theo Khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm thụ lý giải quyết là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền lãnh thổ và thẩm quyền về loại việc.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các quy định của Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định lại các tài sản có tranh chấp ngày 26/4/2023; các tài sản có trên đất và diện tích các thửa đất không thay đổi sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những đương sự này.

Chị Trần Tố Hạnh là người kháng cáo nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay chị Hạnh vắng mặt không có lý do nên trường hợp chị Trần Hội Hạnh vắng mặt tại phiên tòa bị coi như từ bỏ việc kháng cáo và Hội đồng xét xử phúc thẩm ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của chị Hạnh.

2. Về hình thức: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kha; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Chu Tấn, chị Trần Tố Uyên, chị Trần Tố Trâm, chị Trần Hội Hạnh làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo về hình thức là hợp lệ.

3. Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kha; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Chu Tấn, chị Trần Tố Uyên, chị Trần Tố Trâm.

3.1.Về thời hiệu thừa kế: Cụ Nguyễn Thị Ngà, sinh năm 1929 chết ngày 13/9/2009, thời điểm mở thừa kế di sản của cụ Ngà là ngày 13/9/2009. Cụ Nguyễn Chu Đoài, sinh năm 1929, chết ngày 21/02/2016, thời điểm mở thừa kế di sản của cụ Đoài là ngày 21/02/2016. Ngày 03/5/2019, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại là nhà, đất tại xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Căn cứ Khoản 1 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản đối với bất động sản là 30 năm nên nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Đoài và cụ Ngà để lại còn trong thời hiệu khởi kiện.

3.2. Về quan hệ huyết thống và hàng thừa kế:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và theo lời khai thống nhất của các đương sự đủ căn cứ xác định: Cụ Nguyễn Chu Đoài có vợ là cụ Nguyễn Thị Ngà hiện nay không có đăng ký kết hôn nhưng hai cụ chung sống với nhau và có các con; bà Nguyễn Thị Nga là con chung của các cụ sinh năm 1953 nên căn cứ các quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 1959 có căn cứ để xác định quan hệ hôn nhân của hai cụ là là hôn nhân thực tế.

Cụ Đoài và cụ Ngà có 10 người con chung là:

1. Bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1953, đã chết ngày 30/12/2013.
2. Ông Nguyễn Chu Sáng, sinh năm 1955, đã chết năm 1983 có vợ tên là Lộc, hai vợ chồng không có con chung.
3. Ông Nguyễn Chu Suốt, sinh năm 1958.

4. Ông Nguyễn Chu Chuốt (tức Hưng), sinh năm 1960.
5. Bà Nguyễn Thị Kha, sinh năm 1962.
6. Bà Nguyễn Thị Nhàn sinh năm 1964.
7. Bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1966, đã chết khi được 9-10 tháng tuổi.
8. Bà Nguyễn Thị Khanh, sinh năm 1968.
9. Ông Nguyễn Chu Tấn, sinh năm 1971.
10. Ông Nguyễn Chu Hiến, sinh năm 1975.

Cụ Đoài và cụ Ngà không có con riêng, không có con nuôi. Bố mẹ của cụ Ngà và cụ Đoài đều đã mất.

Theo Điều 635 của Bộ luật Dân sự năm 2005, ông Sáng và bà Mai không thuộc trường hợp được thừa kế do chết trước cụ Ngà và cụ Đoài và đều không có con. Bà Nga chết sau cụ Ngà và chết trước cụ Đoài nên các con bà Nga là chị Trần Tố Uyên, chị Trần Tố Trâm và chị Trần Hội Hạnh được thừa kế thế vị kỷ phần mà bà Nga được hưởng. Căn cứ Điều 676 của Bộ luật Dân sự năm 2005, xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đoài và cụ Ngà có 08 người con chung gồm: Bà Nguyễn Thị Nga, ông Nguyễn Chu Suốt, ông Nguyễn Chu Chuốt (tức Hưng), bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Nhàn, ông Nguyễn Chu Tấn, bà Nguyễn Thị Khanh và ông Nguyễn Chu Hiến.

3.3. Về di sản thừa kế:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều có lời khai thống nhất là sinh thời, cụ Đoài và cụ Ngà có tạo lập (mua) được 116m^2 đất mang số thửa 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội và được thừa hưởng của tổ tiên của bố mẹ cụ Đoài để lại 294m^2 đất mang số thửa 11, tờ bản đồ số 48, tại thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội trên có 01 nhà cấp 4 do hai cụ xây trong thời gian sinh sống ở đó. Cả hai thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Đoài và cụ Ngà và là tài sản của cụ Ngà và cụ Đoài để lại sau khi chết chưa chia. Theo Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là sự thật khách quan, là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Tại văn bản số 1063/UBND – TN&MT, ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm cung cấp: Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Chu Đoài và bà Nguyễn Thị Ngà tại thửa đất số 164, tờ bản đồ số 20, phố Keo, Kim Sơn, diện tích 116m^2 và thửa đất số 11, tờ bản đồ số 48, tại thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, diện tích 294m^2 là đúng quy định của pháp luật và hiện không nhận được đơn khiếu nại đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, số đo thực tế của thửa số 164, tờ bản đồ số 20, phố Keo, xã Kim Sơn là 115,3m^2, thửa số 11, tờ bản đồ số 48, tại thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn là 294,8m^2. Sự biến động về diện tích của cả hai thửa đất là không đáng kể (dưới 01m^2), trong phạm vi cho phép. Qua trao đổi với chính quyền địa phương tại Biên bản làm việc ngày 06/6/2022, thể hiện, cả hai thửa đất đều không có tranh chấp về mốc giới

và diện tích với các hộ liền kề. Căn cứ khoản 5 Điều 98 Luật đất đai năm 2013 được xác định theo số đo thực tế.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định di sản thừa kế của cụ Đoài và cụ Ngà để lại gồm hai khối di sản:

Khối di sản thứ nhất là giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 164, tờ bản đồ số 20; tại phố Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội có diện tích 115,3m^2; trên đất có các tài sản là: Tường gạch; 01 cây nhãn; 01 cây hoa sữa.

Khối di sản thứ hai là giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 48; tại thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội diện tích 294,8m^2; trên đất có các tài sản là: 01 ngôi nhà cấp 4, tường rào, hai trụ cổng; 03 cây nhãn.

Đối với các tài sản là hai trụ cổng; hai cánh cổng sắt; sân láng xi 46,3m^2 là tài sản của gia đình ông Nguyễn Chu Hiến không phải là di sản của cụ Nguyễn Chu Đoài và cụ Nguyễn Thị Ngà để lại nên Hội đồng xét xử xem xét sửa án sơ thẩm ở nội dung này.

3.4. Về yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn:

Xét ba bản di chúc và 01 biên bản họp gia đình (bản phô tô) mà các đương sự xuất trình trong quá trình giải quyết vụ án.

* Về bản "Di chúc của ông Nguyễn Chu Đoài" lập ngày 07/6/2011 tại Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Hồng Hà; Tào án cấp sơ thẩm có nhận định:

"...Về hình thức: Cụ Đoài lập di chúc bằng văn bản, ghi rõ trong trạng thái minh mẫn, sáng suốt, sức khỏe tốt, hoàn toàn tự nguyện. Cụ Đoài đã ký và điểm chỉ ngón trỏ trái, ngón trỏ phải vào bản di chúc trước mặt những người làm chứng là ông Quản Văn Hào và bà Hoàng Thị Hoài Nam. Ông Hào và bà Nam đã xác nhận chữ ký, điểm chỉ của cụ Đoài và ký vào bản di chúc. Ông Hào và bà Nam là những người không thuộc diện hưởng thừa kế, không có quyền, nghĩa vụ tài sản liên quan tới nội dung di chúc và đều trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Hồng Hà nơi ông Hào và bà Nam làm việc đã xác nhận. Vì vậy, hình thức di chúc phù hợp với Điều 652 và Điều 654 của Bộ Luật Dân sự năm 2005 nên di chúc về mặt hình thức là hợp pháp.

Về nội dung di chúc: Di chúc ghi rõ ngày, tháng, năm lập di chúc, họ tên, nơi cư trú của người lập di chúc là cụ Đoài, người được hưởng di sản, xác định rõ tài sản để lại nằm trong khối tài sản chung vợ chồng với cụ Ngà là ½ của diện tích 294m^2 thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 48 là 147m^2 tại thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội, có mô tả vị trí thửa đất, được chia cho ba người con là: Nguyễn Thị Kha, Nguyễn Thị Nhàn và Nguyễn Thị Khanh, mỗi người được 49m^2 và đã được mô tả vị trí cụ thể... Tất cả mọi phân chia khác (nếu có) trước khi lập di chúc này đều không có giá trị trước pháp luật. Ngoài ra, di chúc còn một số nội dung khác.... Do thửa đất là tài sản chung vợ chồng nên cụ Đoài có quyền định đoạt phần của mình là ½ trong khối tài sản chung với cụ Ngà cho các con là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Do sở hữu chung vợ chồng là sở hữu chung hợp nhất nên phần quyền sở hữu của mỗi chủ sở hữu chung không được xác định đối

với tài sản chung nhưng cụ Đoài đã xác định cụ thể vị trí đất để phân chia cho các con là chưa thật sự phù hợp với quy định tại các Điều 217, 219 của Bộ Luật Dân sự năm 2005 nhưng Hội đồng xét xử thấy không ảnh hưởng đến hiệu lực của di chúc. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định "Di chúc của ông Nguyễn Chu Đoài" lập ngày 07/6/2011 tại Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Hồng Hà là di chúc bằng văn bản, có hai người làm chứng. Khi lập di chúc, cụ Đoài minh mẫn, sáng suốt, không bị lừa dối, đe doạ, hoặc cưỡng ép, thể hiện ý chí của cụ Đoài. Di chúc có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 649, 650, 652, 653 654 và Điều 656 của Bộ Luật Dân sự năm 2005 nên hợp pháp..." để chấp nhận chia một phần di sản thừa kế của cụ Đoài để lại theo di chúc cụ Đoài lập ngày 07/6/2011 cho các đồng nguyên đơn là có căn cứ.

* Về "Bản di chúc" viết tay nhưng không rõ chữ viết của ai, lập ngày ngày 20/3/2008 (Mậu Tý) chỉ có bản phô tô, không đương sự nào xuất trình được bản gốc hoặc bản công chứng hoặc chứng thực; Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định:

"...Căn cứ Khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì văn bản này không được coi là chứng cứ. Đến thời điểm xét xử, các đương sự đều xác nhận văn bản này đã bị thất lạc bản chính, ngoài ông Suốt và ông Tấn, các đương sự khác không thừa nhận, không có bằng chứng chứng minh được nội dung là ý nguyện đích thực của cụ Đoài. Căn cứ theo Điều 666 của Bộ luật Dân sự năm 2005, thì coi như không có di chúc..." để không chấp nhận bản di chúc này là có căn cứ.

* Về "Bản di chúc" lập ngày 30/5/2014 là bản đánh máy, cụ Đoài không tự mình viết, không có người làm chứng, không được công chứng hoặc chứng thực không đúng với quy định tại Điều 655 của Bộ luật Dân sự 2005 về hình thức di chúc nên Di chúc không có hiệu lực pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận bản di chúc này là có căn cứ.

* Đối với "Biên bản họp gia đình" ngày 14/3/2020 do nguyên đơn xuất trình chỉ có bản phô tô, không có bản chính, có chữ ký của ông Suốt, ông Chuốt, ông Tấn, bà Kha, bà Nhàn, bà Khanh, ông Hiến nhưng không có chữ ký của các con bà Nga; Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định:

"... Các đương sự không ai giữ bản chính và đều trình bày thực tế không thực hiện, các con bà Nga không được tham gia và không chấp nhận nội dung biên bản này nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận..." để không chấp nhận biên bản này là có căn cứ.

Do chấp nhận di chúc của cụ Đoài lập ngày 07/6/2011 nên 147m^2 là phần di sản của cụ Đoài (nằm trong khối tài sản chung vợ chồng với cụ Ngà) được chia theo di chúc. Phần di sản còn lại của cụ Đoài và cụ Ngà được chia theo pháp luật.

Mặc dù thời điểm mở thừa kế của hai cụ là khác nhau, nhưng hàng thừa kế thứ nhất của các cụ và tổng di sản thừa kế của cụ Đoài và cụ Ngà không thay đổi nên tổng hợp di sản chung của hai cụ phân chia cùng một lần như Tòa án cấp sơ thẩm đã phân chia không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người được hưởng di sản thừa kế của cụ Đoài, cụ Ngà để lại.

3.5. Phân chia di sản thừa kế:

Các đương sự đều có lời khai thống nhất là sau khi bố, mẹ các đương sự mất không có ai ở trên hai thửa đất của cụ Đoài và cụ Ngà, chỉ có chị Nguyễn Thị Phương Anh là con ông Chuốt ở nhờ trên nhà đất trong thôn Giao Tất nhưng không có công sức sửa chữa, tôn tạo và đến thời điểm xét xử, chị Phương Anh không còn ở đó. Các nguyên đơn, ông Tấn và ông Hiến không yêu cầu thanh toán chi phí thay mái nhà cấp 4, vợ chồng ông Hiến không yêu cầu thanh toán công sức chăm sóc cụ Đoài và chi phí làm sân xi măng nên không cần trích công sức tôn tạo, duy trì, bảo quản di sản và ghi nhận sự tự nguyện này của các đương sự.

Bà Kha, bà Nhàn và bà Khanh thỏa thuận xin được nhận chung, gộp thành một thửa không chia tách kỷ phần thừa kế theo pháp luật và theo di chúc để thuận lợi cho việc sử dụng đất sau này và không yêu cầu thanh toán kỷ phần chênh lệch khi chia thừa kế. Xét sự thỏa thuận này của các nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên không chấp nhận.

Do chấp nhận di chúc nên giá trị quyền sử dụng đất 294,8m^2 thửa số 11, tờ bản đồ số 48, thôn Giao Tất, Kim Sơn có giá trị quyền sử dụng đất 147m^2 chia theo di chúc của cụ Đoài lập ngày 07/6/2011 cho bà Kha, bà Nhàn và bà Khanh, phần còn lại giá trị quyền sử dụng đất 147,8m^2 của cụ Ngà và giá trị quyền sử dụng đất 115,3m^2 thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo, xã Kim Sơn được chia thừa kế theo pháp luật cho 8 đầu thừa kế là: Bà Nga (có chị Tố Uyên, chị Tố Trâm và chị Hội Hạnh thế vị), ông Suốt, ông Chuốt, bà Kha, bà Nhàn, ông Tấn, bà Khanh và ông Hiến.

3.6. Chia về giá trị:

Căn cứ Biên bản định giá ngày 29/6/2022 của Toà án cấp sơ thẩm, tổng trị giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cả hai khối di sản là:

***** Khối di sản thứ nhất là giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 164, tờ bản đồ số 20; tại phố Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội có diện tích 115,3m^2; trên đất có các tài sản là: Tường gạch; 01 cây nhãn; 01 cây hoa sữa.

Trị giá quyền sử dụng đất là: 115,3m^2 x 34.000.000 đồng/m^2 = 3.920.200.000 đồng.

Trị giá tài sản trên đất là: 01 cây nhãn trị giá 960.000 đồng; 01 cây hoa sữa trị giá 570.000 đồng; tường gạch đã hết khấu hao không định giá; tổng trị giá 1.530.000 đồng.

Tổng trị giá đất và tài sản trên đất là: 3.920.200.000 đồng + 1.530.000 đồng = 3.921.730.000 đồng

Mỗi kỷ phần thừa kế được hưởng là 3.924.971.000 đồng: 8 đầu thừa kế = 490.216.250 đồng. (1)

* Khối di sản thứ hai là giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 48; tại thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội diện tích 294,8m^2; trên đất có các tài sản là: 01 ngôi nhà cấp 4, tường rào, hai trụ cổng; 03 cây nhãn.

Phần chia theo di chúc là trị giá quyền sử dụng đất là: 147m^2 x 27.000.000 đồng/m^2 = 3.969.000.000 đồng, được chia cho bà Kha, bà Nhàn và bà Khanh, mỗi bà được 1.323.000.000 đồng.

Còn lại diện tích 147,8m^2 có trị giá quyền sử dụng đất là: 147,8m^2 x 27.000.000 đồng/m^2 = 3.990.600.000 đồng

Trị giá tài sản trên đất là: 01 nhà cấp 4, diện tích 43,3m^2, tường rào, hai trụ cổng đều đã hết khấu hao trị giá 0 đồng; 03 cây nhãn; tổng trị giá 2.040.000 đồng.

Tổng trị giá đất và tài sản trên đất là: 3.990.600.000 đồng + 2.040.000 đồng = 3.992.640.000 đồng

Mỗi kỷ phần thừa kế được hưởng là 3.992.640.000 đồng : 8 đầu thừa kế = 499.080.000 đồng. (2)

Tổng giá trị một đầu thừa kế theo pháp luật được hưởng (1) + (2) là 989.296.250 đồng.

3.7. Chia bằng hiện vật cụ thể như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án tất cả các đương sử đều có yêu cầu chia bằng hiện vật. Di sản của cụ Đoài, cụ Ngà để lại có hai khối di sản cùng như để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử xem xét chia bằng hiện vật cho các đương sự như sau (có sơ đồ kèm bản án):

* Đối với diện tích 115,3m^2 thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội (Có sơ đồ kèm theo bản án):

- Chia cho ông Nguyễn Chu Hiến được quản lý, sử dụng diện đất là 39,4m^2 được giới hạn bởi các điểm 2,3,4,5 trên có 1 phần nhà 2 tầng 1 tum cùng hiên thuộc sở hữu của vợ chồng ông Hiến. Ông Hiến phải tự mở lối đi vào phần đất được chia. Trị giá quyền sử dụng đất chia cho ông Hiến là: 39,4m^2 x 34.000.000 đồng/m^2 = 1.339.600.000 đồng, vượt quá so với kỷ phần được hưởng là 350.303.750 đồng.

- Chia cho ông Nguyễn Chu Tấn được quản lý, sử dụng diện đất là 30,0 m^2 được giới hạn bởi các điểm 5, 6, 9,10 trên đất có 01 cây hoa sữa.

- Chia cho ông Nguyễn Chu Suốt được quản lý, sử dụng diện đất là 31,2 m^2 được giới hạn bởi các điểm 6, 7, 8, 9 trên đất có 01 cây nhãn.

Trên phần đất ông Suốt, ông Tấn được chia có ngõ đi chung diện tích là 14,8m^2 thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm 1,1',2,10,9,8 có trị giá là 530.200.000 đồng. Diện tích đất ông Suốt chia lớn hơn diện tích đất của ông Tấn được chia nên ông Suốt phải chịu trị giá ngõ đi chung là 7,6m^2 x 34.000.000 đồng/m^2 = 258.400.000 đồng; ông Tấn phải chịu trị giá ngõ đi chung là 7,2m^2 x 34.000.000 đồng/m^2 = 244.800.000 đồng.

Trị giá tài sản ông Suốt được chia là {(31,2m^2 + 7,6m^2) x 34.000.000 đồng/m^2} + 960.000 đồng (Trị giá cây nhãn) = 1.320.160.000 đồng, vượt quá kỷ phần được hưởng là 330.863.750 đồng.

Trị giá tài sản ông Tấn được chia là {(30m^2 + 7,2m^2) x 34.000.000 đồng/m^2} + 570.000 đồng (Trị giá cây hoa sữa) = 1.265.370.000 đồng, vượt quá kỷ phần được hưởng là 276.073.750 đồng.

Vợ chồng ông Hiến có trách nhiệm tháo dỡ mái tôn che trên diện tích sân xi măng chia cho ông Suốt và ông Tấn. Các tài sản của vợ chồng ông Hiến gồm hai trụ cổng, hai cánh cổng sắt, sân láng xi măng được chia vào phần diện tích đất của ai thì người đó được quyền quản lý sử dụng.

* Đối với diện tích 294,8 m^2 thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 48; tại thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội (Có sơ đồ kèm theo bản án).

- Chia cho bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Nhàn, bà Nguyễn Thị Khanh được quản lý, sử dụng diện tích đất là 224,4m^2 được giới hạn bởi các điểm 2,3,4,8 trên có 01 nhà cấp 4, 01 cây nhãn, tổng trị giá 960.000 đồng.

Trị giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất chia cho các bà là: {(224,4m^2 x 27.000.000 đồng/m^2) + 960.000 đồng = 6.059.760.000 đồng.

So với kỷ phần thừa kế các bà được hưởng còn thiếu là: 6.936.888.750 đồng - 6.059.760.000 đồng = 877.128.750 đồng.

- Chia cho ông Nguyễn Chu Chuốt quản lý, sử dụng diện tích đất là 35,1m^2 được giới hạn bởi các điểm 4,5,6,9 trên đất có 02 cây nhãn. Trị giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất chia ông Chuốt là: {35,1m^2 x 27.000.000 đồng/m^2} + 1.080.000 đồng = 948.780.000 đồng, thiếu so với kỷ phần được hưởng là 40.516.250 đồng.

- Chia cho bà Nguyễn Thị Nga có chị Trần Tố Uyên, chị Trần Tố Trâm, chị Trần Hội Hạnh là người được hưởng thừa kế thế vị của bà Nga quản lý, sử dụng diện tích đất là 35,2m^2 được giới hạn bởi các điểm 6,7,8,9. Trị giá quyền sử dụng đất chia cho các chị là: 35,2m^2 x 27.000.000 đồng/m^2 = 950.400.000 đồng, thiếu so với kỷ phần được hưởng là 38.896.250 đồng.

Đối với các tài sản ở trên đất thuộc di sản thừa kế đã hết khấu hao và các tài sản khác các đương sự không có yêu cầu thanh toán nên thuộc vào phần diện tích đất chia cho ai thì người đó được quyền quản lý sử dụng.

3.8. Về nghĩa vụ thanh toán kỷ phần chênh lệch:

Ông Suốt, ông Tấn và ông Hiến được hưởng vượt quá kỷ phần của mình, do các nguyên đơn không yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu so vời kỷ phần thừa kế được hưởng nên ông Suốt, ông Hiến được hưởng vượt quá nhiều hơn nên có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho ông Chuốt và ba con bà Nga như sau: ông Suốt phải thanh toán cho chị Tố Uyên, chị Tố Trâm và chị Hội Hạnh 38.896.250 đồng; ông Hiến phải thanh toán cho ông Chuốt số tiền 40.516.250 đồng. Do ba nguyên đơn không yêu cầu thanh toán kỷ phần chênh lệch nên ông Suốt, ông Tấn và ông Hiến được hưởng số tiền chênh lệch này. Sau khi thanh toán phần chênh lệch, giá trị tài sản của các đương sự được hưởng là: Ông Suốt 1.281.263.750 đồng; ông Hiến 1.299.083.750 đồng; ông Tấn 1.265.370.000 đồng; ông Chuốt 989.296.250 đồng; chị Tố Uyên, chị Tố Trâm và chị Hội Hạnh 989.296.250 đồng; bà Kha, bà Nhàn, bà Khanh: 2.019.920.000 đồng.

3.9. Về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự khai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 504723, ngày 29/12/2008 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

AD 878420, ngày 31/8/2006 do Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm cấp cho chủ sử dụng là cụ Nguyễn Chu Đoài và cụ Nguyễn Thị Ngà hiện do ông Nguyễn Chu Tấn đang quản lý nên ông Tấn có nghĩa vụ giao lại cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để cấp mới hoặc điều chỉnh lại theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và sửa án sơ thẩm như đã phân tích ở trên.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308; Điều 147; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều: 635, 649, 650, 652, 653, 654, 655, 656, 666 và Điều 676 của Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Khoản 1 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban th□ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 116/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Gia Lâm và quyết định cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Khanh và bà Nguyễn Thị Nhàn yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Chu Đoài và cụ Nguyễn Thị Ngà để lại theo di chúc của cụ Đoài lập ngày 07/6/2011 tại Công ty Luật Hồng Hà và theo pháp luật.

1.2. Xác định giá trị quyền sử dụng đất diện tích 115,3m^2 đất (đo thực tế) thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội trên đất có 01 cây nhãn, 01 cây hoa sữa, tường gạch là di sản của cụ Nguyễn Chu Đoài và cụ Nguyễn Thị Ngà để lại.

Xác định giá trị quyền sử dụng đất diện tích 294,8m^2 đất (đo thực tế) thuộc thuộc thửa số 11, tờ bản đồ số 48, tại thôn Giao Tất, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4, tường rào, hai trụ cổng, 03 cây nhãn là di sản của cụ Nguyễn Chu Đoài và cụ Nguyễn Thị Ngà để lại.

1.3. Xác định diện và hàng thừa kế: Cụ Nguyễn Thị Ngà, sinh năm 1929, chết ngày 13/9/2009 không để lại di chúc, cụ Nguyễn Chu Đoài, sinh năm 1929 chết ngày 21/02/2016 có để lại di chúc. Thời điểm mở thừa kế của cụ Ngà là ngày 13/9/2009 và cụ Đoài là ngày 21/02/2016.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Ngà và cụ Đoài gồm 8 người: Bà Nguyễn Thị Nga, ông Nguyễn Chu Suốt, ông Nguyễn Chu Chuốt (tức Hưng), bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Nhàn, ông Nguyễn Chu Tấn, bà Nguyễn Thị Khanh và ông Nguyễn Chu Hiến.

Bà Nga chết ngày 30/12/2013. Các con đẻ của bà Nga là chị Trần Tố Uyên, chị Trần Tố Trâm và chị Trần Hội Hạnh là thừa kế thế vị của bà Nga.

1.4. Công nhận Bản di chúc do cụ Nguyễn Chu Đoài lập ngày 07/6/2011 tại Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Hồng Hà là hợp pháp.

Di sản được đưa ra xem xét phân chia là:

Giá trị quyền sử dụng đất 147m^2 tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 48; tại thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội được phân chia theo di chúc cho bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Nhàn, bà Nguyễn Thị Khanh.

Phân chia theo pháp luật giá trị quyền sử dụng đất diện tích 115,3m^2 và 147,8m^2 còn lại cùng với các tài sản trên đất gồm có: Tường gạch; 01 cây nhãn; 01 cây hoa sữa, 01 ngôi nhà cấp 4, tường rào, 03 cây nhãn cho những người thuộc hàng thứa kế thứ nhất của cụ Đoài và cụ Ngà.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Nhàn, bà Nguyễn Thị Khanh, ông Nguyễn Chu Tấn và ông Nguyễn Chu Hiến không yêu cầu thanh toán việc sửa chữa, thay thế mái nhà.

Ghi nhận sự tự nguyện của vợ chồng ông Nguyễn Chu Hiến và bà Nguyễn Thị Uyên không yêu cầu thanh toán tiền công sức chăm sóc cụ Đoài, tiền tôn tạo sân bê tông, tiền xây hai trụ cổng, tiền làm hai cánh cổng sắt của thửa số 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Kha, bà Nhàn, bà Khanh xin nhận chung kỷ phần thừa kế, gộp thành một thửa không chia tách và không yêu cầu thanh toán chênh lệch kỷ phần thừa kế.

1.5. Chia về giá trị:

Giá trị quyền sử dụng đất 147m^2 tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 48; tại thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội trị giá 3.969.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Nhàn và bà Nguyễn Thị Khanh, mỗi người được hưởng 1.323.000.000 đồng.

Giá trị quyền sử dụng đất diện tích 115,3m^2 và 147,8 m^2 còn lại cùng với các tài sản trên đất gồm có: Tường gạch, 01 cây nhãn, 01 cây hoa sữa, 01 ngôi nhà cấp 4, tường rào, 03 cây nhãn. Tổng giá trị tài sản chia thừa kế theo pháp luật là 7.914.370.000 đồng được chia cho: Chị Trần Tố Uyên, chị Trần Tố Trâm, chị Trần Hội Hạnh (bằng 1 kỷ phần thừa kế của bà Nguyễn Thị Nga), ông Nguyễn Chu Suốt, ông Nguyễn Chu Chuốt (tức Hưng), bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Nhàn, ông Nguyễn Chu Tấn, bà Nguyễn Thị Khanh và ông Nguyễn Chu Hiến, mỗi người được hưởng 01 kỷ phần thừa kế trị giá bằng tiền là 989.296.250 đồng**.**

1.6. *Chia bằng hiện vật*:

* Chia diện tích 115,3m^2 thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội có sơ đồ kèm theo bản án cụ thể:

- Chia cho ông Nguyễn Chu Hiến được quản lý, sử dụng diện đất là 39,4m^2 được giới hạn bởi các điểm 2,3,4,5 trên có 1 phần nhà 2 tầng 1 tum cùng hiên thuộc sở hữu của vợ chồng ông Hiến. Ông Hiến phải tự mở lối đi vào phần đất được chia.

- Chia cho ông Nguyễn Chu Tấn được quản lý, sử dụng diện đất là 30,0 m^2 được giới hạn bởi các điểm 5, 6, 9,10 trên đất có 01 cây hoa sữa.

- Chia cho ông Nguyễn Chu Suốt được quản lý, sử dụng diện đất là 31,2 m^2 được giới hạn bởi các điểm 6, 7, 8, 9 trên đất có 01 cây nhãn.

Trên phần đất ông Suốt, ông Tấn được chia có ngõ đi chung diện tích là 14,8m^2 thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 20 tại phố Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm 1,1',2,10,9,8. Ông Nguyễn Chu Suốt và ông Nguyễn Chu Tấn được quyền quản lý sử dụng chung ngõ đi chung này.

Đối với các tài sản của gia đình ông Nguyễn Chu Hiến là sân bê tông, hai trụ cổng, hai cánh cổng sắt thuộc vào phần diện tích đất chia cho ai thì người đó được quyền quản lý sử dụng.

* Chia diện tích 294,8 m^2 thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 48; tại thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội có sơ đồ kèm theo bản án cụ thể:

- Chia cho bà Nguyễn Thị Kha, bà Nguyễn Thị Nhàn, bà Nguyễn Thị Khanh được quản lý, sử dụng diện tích đất là 224,4m^2 được giới hạn bởi các điểm 2,3,4,8 trên đất có 01 nhà cấp 4, 01 cây nhãn.

- Chia cho ông Nguyễn Chu Chuốt quản lý, sử dụng diện tích đất là 35,1m^2 được giới hạn bởi các điểm 4,5,6,9 trên đất có 02 cây nhãn.

- Chia cho bà Nguyễn Thị Nga có chị Trần Tố Uyên, chị Trần Tố Trâm, chị Trần Hội Hạnh là người được hưởng thừa kế thế vị của bà Nga quản lý, sử dụng diện tích đất là 35,2m^2 được giới hạn bởi các điểm 6,7,8,9.

Đối với các tài sản ở trên đất thuộc di sản thừa kế đã hết khấu hao và các tài sản khác các đương sự không có yêu cầu thanh toán nên thuộc vào phần diện tích đất chia cho ai thì người đó được quyền quản lý sử dụng.

(Kích thước các cạnh cụ thể thể hiện trên sơ đồ phân chia kèm theo bản án)

* Người được chia quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là: Bà Kha, bà Nhàn, bà Khanh, ông Suốt, ông Chuốt, ông Tấn, ông Hiến, chị Tố Uyên, chị Tố Trâm và chị Hội Hạnh theo quyết định của Bản án có quyền, nghĩa vụ chủ động đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai; đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với phần diện tích đất, tài sản gắn liền với đất được chia theo quyết dịnh của bản án và theo quy định của pháp luật

* Khi có yêu cầu, ông Nguyễn Chu Tấn – người đang quản lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 504723, ngày 29/12/2008 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 878420, ngày 31/8/2006 do UBND huyện Gia Lâm cấp cho chủ sử dụng là cụ Nguyễn Chu Đoài và cụ Nguyễn Thị Ngà phải có nghĩa vụ giao lại cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để cấp mới hoặc điều chỉnh lại tên chủ sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quyết định của bản án và theo quy định của

pháp luật. Trường hợp người đang quản lý không giao hoặc không thể giao lại được thì Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Điều 178 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 và Nghị định số 62/2015/NĐ-CP, ngày 18/7/2015 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 33/2020/NĐ-CP, ngày 17/3/2020) của Chính phủ về hướng dẫn Luật Thi hành án dân sự.

1.7. *Về nghĩa vụ thanh toán kỷ phần chênh lệch*:

* Buộc ông Nguyễn Chu Suốt phải thanh toán trả cho chị Trần Tố Uyên, Trần Tố Trâm và Trần Hội Hạnh 38.896.250 đồng, mỗi người được 12.965.416 đồng làm tròn.

* Buộc ông Nguyễn Chu Hiến phải thanh toán trả cho ông Nguyễn Chu Chuốt số tiền 40.516.250 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

1.8. Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Lệ phí đo đạc, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản các nguyên đơn tự nguyện chịu; các nguyên đơn đã thanh toán xong.

1.9. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của chị Trần Hội Hạnh.

2. Về án phí

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Chu Suốt, ông Nguyễn Chu Chuốt (tức Hưng) và bà Nguyễn Thị Kha do là người cao tuổi.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kha số tiền tạm ứng án phí 11.825.000 đồng bà Kha đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0072982 ngày 14/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Bà Nguyễn Thị Nhàn phải chịu 72.398.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ 11.825.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0072983 ngày 14/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, số tiền bà Nhàn còn phải nộp tiếp 60.573.400 đồng.

Bà Nguyễn Thị Khanh phải chịu 72.398.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ 11.825.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0072984 ngày 14/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, số tiền bà Khanh còn phải nộp tiếp 60.573.400 đồng.

Ông Nguyễn Chu Tấn phải chịu 49.961.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Chu Hiến phải chịu 50.972.512 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Tố Uyên, chị Trần Tố Trâm và chị Trần Hội Hạnh mỗi người phải chịu 13.892.962 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Trần Hội Hạnh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sư phúc thẩm. Chị Hạnh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0072984 ngày 21/9/2022 tại Chi cục sThi hành án dân sự huyện Gia Lâm nay chuyển thành án phí.

Bà Nguyễn Thị Kha, ông Nguyễn Chu Tấn, chị Trần Tố Uyên, chị Trần Tố Trâm không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kha số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0073468 ngày 21/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Chu Tấn số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0073464 ngày 21/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Hoàn trả cho chị Trần Tố Uyên số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0073465 ngày 21/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Hoàn trả cho chị Trần Tố Trâm số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0073467 ngày 21/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật để thi hành án kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDTP Hà Nội;*
- *TAND huyện Gia Lâm;*
- *Chi cục THADS huyện Gia Lâm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Như Lâm